

Bản án số: 23/2019/HS-PT

Ngày 16 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;

Ông Lê Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2019/HSPT ngày 12/9/2019 đối với bị cáo Trương Thị Bích L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Thị Bích L, sinh ngày 12/8/1978 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Khắc L (đã chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1953; chồng Nguyễn Xuân S, sinh năm 1968; có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02.

Ngày 19/01/2018 bị UBND huyện C, tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 94/QĐ-XPVPHC về hành vi: “*Mua bán trái phép pháo, mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*”.

Ngày 19/01/2018 bị UBND huyện C, tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 95/QĐ-XPVPHC về hành vi: “*Kinh doanh hàng nhập lậu, kinh doanh hàng cấm*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 08/01/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/01/2019, Trương Thị Bích L đang bán hàng tại quán tạp hóa S tại thôn: P, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Trị, thì có một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ hỏi L có mua pháo, L đồng ý mua 30 hộp pháo với giá 480.000đồng/hộp với tổng số tiền là 14.400.000đồng. Sau khi mua xong L cất giấu tại gian phòng ngủ 05 hộp pháo, tại gian phòng bếp 05 hộp pháo còn lại 20 hộp pháo để trong 20 thùng giấy cát tông, sát cửa ra vào phía sau cửa hàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, có 01 người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ đến hỏi mua 20 hộp pháo, L đồng ý bán và lấy ra 20 hộp pháo đựng trong thùng giấy cát tông để bán cho người đàn ông đó với giá 500.000đồng/hộp thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện bắt quả tang thu giữ 20 hộp pháo loại 36 ống bên trong có in dòng chữ “Brilliant – A8407”.

Sau khi bắt quả tang cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Thị Bích L, phát hiện thu giữ thêm:

- 04 hộp pháo, loại 36 ống, bên ngoài có in dòng chữ “Brilliant – A8407”; 01 hộp pháo loại 49 ống, bên ngoài có in dòng chữ “Jiqing zhiye 5049”; 05 hộp pháo loại 36 ống bên ngoài có in dòng chữ “Roayamata C0836”.

- 30 loại vũ khí thô sơ gồm: 09 cây kiếm; 12 cây dao; 09 dao găm.

- 36 công cụ hỗ trợ gồm: 01 dùi cui điện; 01 súng bắn điện; 02 dùi cui kim loại; 19 bình xịt hơi cay; 05 đèn pin phóng điện và 08 thiết bị phóng điện bên ngoài có dòng chữ 928TYPE.

- 1.260 bao thuốc lá ngoại gồm: 240 bao thuốc lá mang nhãn hiệu HERO; 110 bao thuốc lá mang nhãn hiệu CARAVEN “A”; 60 bao thuốc lá mang nhãn hiệu ESSE LIGHTS; 80 bao thuốc lá mang nhãn hiệu ESSE CLASSIC; 40 bao thuốc lá mang nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD; 10 bao thuốc lá mang nhãn hiệu MARLBORO; 40 bao thuốc lá mang nhãn hiệu RICHMOND; 360 bao thuốc lá mang nhãn hiệu JET; 30 bao thuốc lá mang nhãn hiệu JET GOLD; 40 bao thuốc lá mang nhãn hiệu 555 MANDARIN DULUXE; 10 bao thuốc lá mang nhãn hiệu MANDARIN PEARL; 20 bao thuốc lá mang nhãn hiệu 555 MANDARIN; 100 bao thuốc lá 555 GOLD; 40 bao thuốc lá mang nhãn hiệu 555 SILVER; 80 bao thuốc lá mang nhãn hiệu 555 ORIGINAL.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xác định hành vi mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ và buôn bán thuốc lá ngoại như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2018, Trương Thị Bích L đã mua 66 loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ từ người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) chạy xe đường dài vào bán tại cửa hàng S. Sau khi mua được số vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ trên L một mình cất giấu tại gian phòng khách, phòng bếp, phòng ngủ của nhà mình với mục đích bán lại kiếm lời.

Khoảng cuối tháng năm 2018, Trương Thị Bích L mua 1.260 bao thuốc lá ngoại khác nhau của một người phụ nữ tên Mi (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại chợ Đông Hà. Sau khi mua các loại thuốc lá nhập lậu L đã cất giấu tại phòng khách, phòng ngủ nhà ở với mục đích khi có người đến hỏi mua thì L bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 118/KLGD-PC09 ngày 05/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong 02 thùng giấy cát tông ký hiệu MP1, MP2 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nỏ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt gây tiếng nổ), tổng khối lượng 40,9kg.

Tại bản kết luận giám định số 131/KLGD-PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Các mẫu vật đựng trong gói ký hiệu MK01 bao gồm 30 loại trong đó có 09 cây kiếm, 12 cây dao, 09 dao găm là vũ khí thô sơ.

- Các mẫu vật đựng trong gói ký hiệu MK02 bao gồm 36 loại trong đó có 01 dùi cui điện, 01 súng bắn điện, 02 dùi cui kim loại, 19 bình xịt hơi cay và 05 đèn pin phóng điện, 08 thiết bị phóng điện bên ngoài có dòng chữ 928TYPE (có tác dụng tương tự như dùi cui điện) là công cụ hỗ trợ.

Tại bản kết luận giám định số 45/C09C ngày 31/01/2019 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 240 bao thuốc lá mang nhãn hiệu HERO loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu HERO, được sản xuất tại nước ngoài;

- 110 bao thuốc lá mang nhãn hiệu CARAVEN “A” loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu CARAVEN “A”, được sản xuất tại nước ngoài;

- 60 bao thuốc lá mang nhãn hiệu ESSE LIGHTS loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu ESSE LIGHTS, được sản xuất tại nước ngoài;

- 80 bao thuốc lá mang nhãn hiệu ESSE CLASSIC loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu ESSE CLASSIC, được sản xuất tại nước ngoài;

- 40 bao thuốc lá mang nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD, được sản xuất tại nước ngoài;

- 10 bao thuốc lá mang nhãn hiệu MARLBORO loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu MARLBORO, được sản xuất tại nước ngoài;

- 40 bao thuốc lá mang nhãn hiệu RICHMOND loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu RICHMOND, được sản xuất tại nước ngoài;

- 360 bao thuốc lá mang nhãn hiệu JET loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu JET, được sản xuất tại nước ngoài;

- 30 bao thuốc lá mang nhãn hiệu JET GOLD loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu JET GOLD, được sản xuất tại nước ngoài;

- 40 bao thuốc lá mang nhãn hiệu 555 MANDARIN DULUXE loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu 555 MANDARIN DULUXE, được sản xuất tại nước ngoài;

- 10 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 MANDARIN PEARL loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu 555 MANDARIN PEARL, được sản xuất tại nước ngoài;

- 20 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 MANDARIN loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu 555 MANDARIN, được sản xuất tại nước ngoài;

- 100 bao thuốc lá 555 GOLD loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu 555 GOLD, được sản xuất tại nước ngoài;

- 40 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 SILVER loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu 555 SILVER, , được sản xuất tại nước ngoài;

- 80 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 ORIGINAL loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu 555 ORIGINAL, được sản xuất tại nước ngoài.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 05/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 306; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trương Thị Bích L phạm tội: "*Buôn bán hàng cấm*" và tội: "*Mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ*". Xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: "*Buôn bán hàng cấm*" và 06 (sáu) tháng tù về tội: "*Buôn bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ*"; Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 30 (ba mươi) tháng tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2019 bị cáo Trương Thị Bích L kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin được phạt tiền với lý do: Bị cáo có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, con út bị bệnh phải thường xuyên đưa vào bệnh viện để điều trị, chồng không có nghề nghiệp lại bị tai nạn gãy tay, bị cáo trở thành lao động duy nhất trong gia đình, chồng và 03 con hoàn toàn phụ thuộc vào bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm đối với tội: “*Buôn bán hàng cấm*” áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Trương Thị Bích L từ 250.000.000đồng đến 300.000.000đồng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với tội: “*Buôn bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ*” áp dụng khoản 1 Điều 306; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trương Thị Bích L: 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Thị Bích L phù hợp với các Điều 331, 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị Bích L thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Ngày 02/01/2019 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt quả tang thu giữ 40,9kg pháo, 1.260 bao thuốc lá, 30 vũ khí thô sơ và 36 công cụ hỗ trợ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận mua toàn bộ số hàng hóa trên để bán lại cho những ai có nhu cầu để kiếm lời.

Theo kết luận giám định mẫu vật được niêm phong ký hiệu MP1, MP2 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt gây tiếng nổ), tổng khối lượng 40,9kg. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội: “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS. Ngoài ra bị cáo đã có hành vi mua 1.260 bao thuốc lá mà theo kết luận giám định là do nước ngoài sản xuất, do có 01 tiền sự nên hành vi này là đủ yếu tố cấu thành tội: “*Buôn bán hàng cấm*” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 BLHS. HĐXX thấy rằng, hành vi của bị cáo Trương Thị Bích L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Buôn bán hàng cấm*” được quy định tại điểm e khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS nên cần áp dụng hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 190 BLHS đối với bị cáo như án sơ thẩm là có cơ sở. Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm chỉ áp dụng điểm g khoản 2

Điều 190 BLHS là thiếu, cần rút kinh nghiệm. Vì vậy, trong phần quyết định phải căn cứ điểm e khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS mới đầy đủ.

Tại bản kết luận giám định số 131/KLGĐ-PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: có 09 cây kiếm, 12 cây đao, 09 dao găm là vũ khí thô sơ; 01 dùi cui điện, 01 súng bắn điện, 02 dùi cui kim loại, 19 bình xịt hơi cay và 05 đèn pin phóng điện, 08 thiết bị phóng điện (có tác dụng tương tự như dùi cui điện) là công cụ hỗ trợ. Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi: “*Mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*” nên hành vi này cũng đã cấu thành tội: “*Buôn bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ*”, theo khoản 1 Điều 306 BLHS.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra còn áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và cũng như trình bày của bị cáo tại phiên tòa thì: Chồng bị cáo hiện nay bị gãy tay do tai nạn lao động, vợ chồng bị cáo có 03 con đang độ tuổi ăn học, cháu gái nhỏ nhất 04 tuổi bị bệnh hẹp hậu môn bẩm sinh và bệnh hen phế quản (bệnh án: bút lục 162-171), quá trình sinh hoạt của cháu hoàn toàn phụ thuộc vào mẹ, bố thì bị tai nạn lao động nên hoàn cảnh lại càng khó khăn hơn. Đặc biệt cháu còn nhỏ nên mọi sinh hoạt cá nhân hàng ngày luôn phải có mẹ bên cạnh để chăm lo từng việc nhỏ nhặt nhất, bản thân bị cáo cũng đang trong quá trình điều trị bệnh rối loạn thần kinh tim (bút lục 259). HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội danh quy định tại khoản 2 Điều 190 BLHS như cấp sơ thẩm là có cơ sở. Mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nên cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp và thể hiện nguyên tắc nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội. HĐXX thấy rằng, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm chuyển sang hình phạt tiền đối với tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

Đối với tội: “*Buôn bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ*”, HĐXX thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là đã xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền như kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Bị cáo Trương Thị Bích L hiện nay là lao động duy nhất và phải nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 01 cháu nhỏ 04 tuổi hiện đang bị bệnh cần sự chăm sóc của mẹ nên không bắt bị cáo tại phiên tòa mà tạo điều kiện cho bị cáo thu xếp công việc gia đình để đi thi hành án sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Bích L, sửa bản án sơ thẩm về tội: *“Buôn bán hàng cấm”*.

Áp dụng điểm e khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Thị Bích L: **150.000.000đồng** (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Bích L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội: *“Buôn bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 306; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Thị Bích L: **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 08/01/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 55 BLHS buộc bị cáo Trương Thị Bích L phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù và phạt tiền là: 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Thị Bích L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Cam Lộ; (02 bản)
- Công an huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng